

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày 31 - 10 - 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoàn,

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Thanh Sơn và ông Nguyễn Đức Nam.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Đậu Thị Tuyết Hảo, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Như M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Trần Như M**; sinh ngày 15/02/1993 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Trần Như T, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1965; có vợ là Bùi Thị V, sinh năm 1999 và có 02 con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(Có mặt)*.

**\* Bị hại:** Công ty TNHH G; địa chỉ: Khu Công nghiệp L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kha Lương P (KELIANG FENG).

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T, Chức vụ: Phó tổng giám đốc *(Có mặt)*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 20/02 đến ngày 25/02/2022, Phạm Văn T cùng Trần Như M nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn G (Công ty TNHH G), thuộc tổ dân phố 04, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ ngày 20/02/2022, tại tổ điện luyện gang của Công ty TNHH G, T và M gặp nhau, M hỏi T có ít dây điện nào không T hiểu ý M là trộm cắp dây điện của công ty thì T đưa chìa khóa của kho “*Thieu Kết*” là kho chứa dây điện cho M để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dây điện của công ty.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, lợi dụng công nhân hết ca làm việc, không có người qua lại, M một mình điều khiển xe điện ba bánh (xe của công ty chuyên chở vật liệu phục vụ sản xuất) đến kho “*Thieu Kết*” dùng chìa khóa của T đưa, mở cửa kho trộm cắp 01 cuộn dây điện có lõi kim loại, vỏ ngoài màu đen, chiều dài 71,6m cho vào 01 bao tải màu xanh, có sẵn trong kho mang ra để lên thùng xe chở đi cất giấu tại kho “*Tuyển xĩ*” là nơi M làm việc, cách đó khoảng 500 mét. Sau đó, M đi trả lại chìa khóa cho T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Giá trị của 01 (một) cuộn dây điện có lõi kim loại, chiều dài 71,6 m (*Bảy mươi một phẩy sáu mét*), vỏ ngoài màu đen, không rõ nhãn hiệu, bề mặt dây điện có chữ “JB/T8732 2-2016 YCW 3x4 450/750V 21011234, đơn giá trung bình 42.000đ/1m là 3.007.200 đồng (*Ba triệu không trăm linh bảy nghìn hai trăm đồng*).

Lần 2: Sáng ngày 22/02/2022, trong lúc đang làm việc tại công ty, M gặp T hẹn nhau khoảng 11 giờ trộm cắp dây điện ở kho “*Thieu Kết*”. Đến 11 giờ cùng ngày, T và M đến kho “*Thieu Kết*”, T dùng chìa khóa mở kho, còn M vào trong kho trộm cắp 01 cuộn dây điện có lõi kim loại, vỏ ngoài màu đen, chiều dài 128m cho vào 01 bao tải, màu trắng có sẵn trong kho mang ra ngoài. Sau đó, T mở khóa cửa kho, M một mình điều khiển xe điện ba bánh của công ty chở theo cuộn dây điện vừa trộm cắp được đến kho “*Tuyển xĩ*” cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Giá trị của 01 (một) cuộn dây điện có lõi kim loại, chiều dài 128 m (*Một trăm hai mươi tám mét*), vỏ ngoài màu đen, nhãn hiệu GOLDCUP, loại 4x2,5, trên bề mặt dây điện có chữ “0.6/KV Cu/XLPE/PVC 90°C 4x2,5 SQMM IEC 60502-1 GOLDCUP WIRE&CABLE - MADE IN VIETNAM, đơn giá trung bình 42.000đ/1m là 5.376.000 đồng (*Năm triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Lần 3: Khoảng 10 giờ ngày 25/02/2022, T gặp M tại công ty, T nói với M có ít đồ, khi nào M chuyển số dây điện đã trộm cắp ra ngoài thì chuyển giúp T, M biết đồ vật đó do T trộm cắp nên đồng ý. Sau đó, T một mình vào kho của trung tâm sửa chữa điện luyện gang của công ty, trộm cắp 06 công tắc khởi động từ, nhãn hiệu DELIXI, loại CJ20-63 giấu trong một thùng bìa cát tông rồi mang đến chỗ M cất giấu cùng số dây điện M, T trộm cắp trước đó.

Đến khoảng 17 giờ ngày 27/02/2022, T và M mang số tài sản trộm cắp được ra khỏi công ty, mục đích bán lấy tiền chi tiêu. M chuyển 03 bao tải chứa dây điện và công tắc khởi động từ từ kho “*Tuyển xĩ*” qua tường rào công ty để T ở phía ngoài mang đi tiêu thụ. T sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 22L4-0208 (xe T mượn của bạn là Đinh Thị H Y, trú tại tổ dân phố 04, thị trấn T, huyện Q, tỉnh H) vận chuyển số tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, nhưng chưa kịp di chuyển thì bị bảo vệ của công ty là anh Nguyễn Tắc Đ, trú tại tổ dân phố 10, phường Đ, thành phố T phát hiện, báo cáo công ty giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Giá trị của 06 (sáu) công tắc khởi động từ, nhãn hiệu DELIXI, loại CJ20-63, đơn giá trung bình 430.000đ/cái là 2.580.000 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

*Tuyên bố:* Bị cáo Trần Như M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Như M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngày 08/9/2022, Tòa án cấp sơ thẩm nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Trần Như M với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, chỉ xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Trần Như M 09 tháng tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình: Quyết định số 873/QĐ-BTL ngày 03/8/2018 của Bộ tư lệnh Quân khu II thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần dân công hỏa tuyến đối với bà Phạm Thị L và Quyết định số 224/QĐ-BTL ngày 15/4/2013 của Bộ tư lệnh Quân khu II thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc đối với ông Trần Như T (là bố mẹ đẻ của bị cáo); đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú; Công văn số 758/CV-CQCSĐT ngày 03/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc bị cáo Trần Như M đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm; bị cáo có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, ngày 30/01/2021 được Công ty TNHH G tặng Bằng khen là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thể hiện ý thức chấp hành pháp luật cần ghi nhận cho bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như M **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội cải tạo ở địa phương, lao động, chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/02/2022 đến ngày 25/02/2022, Phạm Văn T, trú tại thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Trần Như M, trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH G thuộc tổ dân phố 04, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Lần 01: Ngày 20/02/2022, tại Công ty TNHH G, T và M có hành vi trộm cắp 01 cuộn dây điện, có lõi kim loại, chiều dài 71,6 mét, vỏ ngoài màu đen, trị giá 3.007.200 đồng.

Lần 02: Ngày 22/02/2022, tại Công ty TNHH G, T và M có hành vi trộm cắp 01 cuộn dây điện, có lõi kim loại, chiều dài 128 mét, vỏ ngoài màu đen, trị giá 5.376.000 đồng.

Lần 3: Ngày 25/02/2022, tại Công ty TNHH G, T và M có hành vi trộm cắp 06 công tắc khởi động từ, nhãn hiệu DELIXI, loại CJ20-63, trị giá 2.580.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 10.963.200 đồng (*Mười triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ nhận thức và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì mục

đích vụ lợi đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xuất trình tình tiết mới là: Đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của UBND xã nơi bị cáo cư trú; Công văn số 758/CV-CQCSĐT ngày 03/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang về việc bị cáo Trần Như M đã cung cấp thông tin tố giác tội phạm; bị cáo cung cấp Quyết định số 873/QĐ-BTL ngày 03/8/2018 của Bộ tư lệnh Quân khu II thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần dân công hỏa tuyến đối với bà Phạm Thị L (là mẹ đẻ bị cáo) và Quyết định số 224/QĐ-BTL ngày 15/4/2013 của Bộ tư lệnh Quân khu II thực hiện chế độ trợ cấp 01 lần đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc đối với ông Trần Như T (là bố đẻ của bị cáo), ngoài ra bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, khi là công nhân của Công ty TNHH G (trước khi có hành vi vi phạm pháp luật), bị cáo có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, năm 2020 đạt danh hiệu “Nhân viên ưu tú”, ngày 30/01/2021 được Công ty TNHH G tặng Bằng khen, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm xác định áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là chưa phù hợp.

Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, do vậy thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa khắc phục. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Như M, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Như M **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách **01** (một) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 31/10/2022.

Giao bị cáo Trần Như M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

*Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Như M thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

*Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo Trần Như M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

**2. Về án phí:** Bị cáo Trần Như M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Trần Như M đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, tại biên lai số 0000192 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 31/10/2022./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND tp T, tỉnh TQ;
- VKSND tp T, tỉnh TQ;
- Công an tp T, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS tp T;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phúc An Hoàn**